TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13/8/2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY - TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quốc Chiến.

2. Bà Nguyễn Thị Như Kiều.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 48/2018/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1948; địa chỉ: Ấp A, xã V7, huyện V, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hoa T, sinh năm 1953; địa chỉ: Ấp A, xã V7, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gởi Tòa án; quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn H trình bày: Năm 1975 ông và bà Nguyễn Thị Hoa T tiến tới hôn nhân, đến năm 2005 mới đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian dài; đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn dẫn đến ly thân. Thời gian đó, tuy không còn sống chung

nhưng bà T vẫn còn tới lui gia đình. Sau đó, ông H bị bệnh nặng bà T không quan tâm, không về nhà cho đến nay. Ông H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được hạnh phúc nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoa T.

Về con chung: Có 05 con chung gồm: Lê Thanh H, sinh năm 1975; Lê Thị Thu D, sinh năm 1977; Lê Thị Thu V, sinh năm 1981; Lê Thành H1, sinh năm 1983; Lê Thanh H2, sinh năm 1985. Tất cả đã trưởng thành nên không đề cặp đến.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Hoa T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn bà Nguyễn Thị Hoa T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mở phiên tòa lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Lê Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoa T có địa chỉ ấp 8, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Tòa án xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Hoa T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Hoa T tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1975, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vợ chồng chung sống thời gian dài; có 05 con chung nhưng tất cả điều đã trưởng thành. Nay, ông Lê Văn H khởi kiện ly hôn cho rằng ông và bà T không còn sống chung với nhau từ năm 2012; Mặt khác, thời gian qua ông H bệnh tật nhưng bà T không thể hiện sự quan tâm chăm sóc. Ông H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn; hôn nhân không đạt được hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoa T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ để tạo điều kiện cho các đương sự gặp gỡ, động viên hàn gắn nhưng bà T đều vắng mặt không lý do. Điều đó cũng thể hiện bà T cũng không muốn

hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Văn H là có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H về việc khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoa T.

[4] Về con chung: Có 05 con chung gồm: Lê Thanh H, sinh năm 1975; Lê Thị Thu D, sinh năm 1977; Lê Thị Thu V, sinh năm 1981; Lê Thành H1, sinh năm 1983; Lê Thanh H2, sinh năm 1985. Tất cả đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lê Văn H nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 5, 28, 35, 147, 228, 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Lê Văn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoa T.

2. Về con chung: Có 05 con chung gồm: Lê Thanh H, sinh năm 1975; Lê Thị Thu D, sinh năm 1977; Lê Thị Thu V, sinh năm 1981; Lê Thành H1, sinh năm 1983; Lê Thanh H2, sinh năm 1985. Tất cả đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét .

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê Văn H nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), chuyển 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy theo biên lai thu tiền số 0015719, ngày 19 tháng 3 năm 2018 thành tiền án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Hậu Giang;
- Viện kiểm sát huyện Vị Thủy;
- Chi cục THA DS huyện Vị Thủy;
- UBND xã V7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;
- Cổng TTĐT (để công bố);

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Diệu Linh